Câu 1.

Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. con hổ

B. con chó

C. con mắt

D. con mèo

Câu 2.

Chú cò trong đoạn trích dưới đây làm gì khi anh nông dân ra đồng?

Hằng ngày, anh nông dân ra đồng chăm lúa, còn cò thì ở lại trông nhà. Cò đi lò dò khắp nhà bắt ruồi cho anh. Những ngày đẹp trời, anh nông dân lại cho cò theo mình ra đồng.

(Sưu tầm)

A. Trông nhà và cắm hoa

B. Bắt ruồi và nấu cơm

C. Trông nhà và bắt ruồi

D. Quét nhà và bắt ruồi

Câu 3.

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong khổ thơ sau?

Mới vừa nắng quái

Sân hãy rực vàng

Bỗng chiều sẫm lại

Mờ mịt (…) giăng.

(Theo Quang Huy)

A. sương

B. sấm

C. nắng

D. gió

Câu 4.

Hình ảnh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Hoa nhẹ nhàng hé nụ

Từng cánh hồng lung linh

Một đàn bướm xinh xinh

Bồng bềnh đôi cánh mỏng.

(Nguyễn Lãm Thắng)

A. A river running through a valley with yellow flowers

Description automatically generated

B.  A group of butterflies flying over a rose garden

Description automatically generated

C. A pond with flowers and birds flying over it

Description automatically generated

D. A group of cows grazing in a grassy field with a tree and a person on a bicycle

Description automatically generated

Câu 5.

Chọn các từ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:

A person in a conical hat holding a basket of oranges

Description automatically generated

Đầu xuân, phố phường (…) hơn hẳn ngày thường, mọi người (…) rủ nhau đi chợ sắm Tết.

A. đông vui - rộn ràng

B. nhộn nhịp - cao lớn

C. vắng vẻ - rộn rã

D. xanh tươi - vui mừng

Câu 6.

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong khổ thơ sau?

Cứ vào mùa (…)

Gió về rét buốt

Cây bàng trụi trơ

Lá cành rụng hết

Chắc là nó rét!

(Xuân Quỳnh)

A. đông

B. thu

C. hạ

D. xuân

Câu 7.

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Khôi là một cậu bé (…) và ngoan ngoãn.

A. chăm bón

B. chăm chút

C. chăm sóc

D. chăm chỉ

Câu 8.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ hoạt động?

A. chạy nhảy, ăn uống, tưới cây

B. ngoan ngoãn, hiền lành, vẽ tranh

C. leo trèo, cần cù, siêng năng

D. chăm chỉ, múa hát, vui chơi

Câu 9.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

hoa / vàng / mai / khoe / Ngoài / rực / sắc / vườn, /rỡ.

A. Ngoài vườn, hoa mai sắc khoe vàng rực rỡ.

B. Ngoài vườn, hoa mai khoe sắc vàng rực rỡ.

C. Ngoài vườn, hoa mai rực rỡ khoe sắc vàng.

D. Ngoài vườn, hoa khoe mai sắc vàng rực rỡ.

Câu 10.

Thành ngữ nào dưới đây có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu văn sau?

Chuyến công tác diễn ra suôn sẻ, không gặp khó khăn gì nên ai nấy đều phấn khởi.

A. Thuận buồm xuôi gió

B. Học rộng tài cao

C. Cầu được ước thấy

D. Gần nhà xa ngõ

Câu 11.

Từ nào dưới đây chứa tiếng có vần "an" có nghĩa là trời nắng lâu, không có mưa, làm đất nứt nẻ vì thiếu nước?

A. than vãn

B. tan hoang

C. miên man

D. hạn hán

Câu 12.

Câu văn nào dưới đây sử dụng hợp lí từ "hào hứng"?

A. Cảnh đẹp nơi đây thật hào hứng, thanh bình khiến ai cũng cảm thấy dễ chịu.

B. Mặt trời chiếu những tia nắng màu hào hứng xuống sân trường.

C. Chú mèo nằm ngủ hào hứng trước hiên nhà.

D. Cả lớp ai cũng hào hứng khi cô giáo thông báo về chuyến dã ngoại.

Câu 13.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Thời tiết mùa thu vô cùng mát mẻ, dễ chịu. (2) Trong vườn, những quả hồng đỏ mọng, mấy quả bưởi vàng ươm trên cành. (3) Những quả na cũng đã chín thơm. (4) Hương hoa sữa nồng nàn khắp phố. (5) Ngày nào, Khôi cũng đi học trên con đường đầy hoa sữa ấy.

(Theo Đức Tuệ)

A. Câu (3) và câu (4) là câu nêu hoạt động.

B. Đoạn văn có 4 câu nêu đặc điểm.

C. Đoạn văn có 1 câu giới thiệu.

D. Câu (2) và câu (5) là câu nêu đặc điểm.

Câu 14.

Giải câu đố sau:

Hai chân bám chặt trên cây

Mỏ luôn gõ gõ, suốt ngày kiếm ăn.

Là loài chim nào?

A. cú mèo

B. chích bông

C. chuồn chuồn

D. gõ kiến

Câu 15.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Ánh mắt cô giáo nhìn chúng em dịu dàng [[,]] trìu mến và đầy thương yêu [[.]]

Câu 16.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Bao giờ cậu sẽ về quê thăm ông bà [[?]]

Gia đình tớ về quê thăm ông bà vào dịp Tết [[.]]

Tớ nhớ ông bà quá [[!]]

Câu 17.

Điền "chang" hoặc "trang" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

A group of children running around chickens

Description automatically generated

Chúng em đến [[trang]] trại của chú Tùng chơi vào một ngày trời nắng chói [[chang]] .

Câu 18.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "suốt", "trong", "trẻo", "ngần" có thể ghép được tất cả [[6]] từ.

Câu 19.

Chọn từ chỉ hoạt động thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(dang, pha, may)

Mẹ [[dang]] đôi cánh

Con biến vào trong

Mẹ ngẩng đầu trông

Bọn diều, bọn quạ.

(Theo Phạm Hổ)

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Hoàng Anh nở nụ cười tươi tắn khi nhận được món quà xinh xắn của ba.

Trong câu văn trên có [[2]] từ chỉ đặc điểm.

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A close up of a square

Description automatically generated

Ô chữ trên có [[3]] từ chỉ các loại quả.

Câu 22.

Điền tiếng bắt đầu bằng "tr" hoặc "ch" là tên một loại quả cùng họ với cam, quả nhỏ, hình tròn, nhiều nước, có vị chua, nhiều múi, thường dùng làm gia vị hoặc nước giải khát.

Đáp án: quả [[chanh]] .

Câu 23.

Giải câu đố sau:

Để nguyên là quả vị chua

Thêm nặng thành người sớm trưa ru hời.

Từ để nguyên là từ [[chanh]] .

Câu 24.

Hãy ghép câu văn với hình ảnh thích hợp.

- Những bông hoa đào bung nở trên cành, màu hồng phớt trông thật xinh xắn. [(  ).png)]

- Những bông hoa hướng dương xoè cánh vàng rực, để lộ nhuỵ hoa màu nâu bên trong. [( A group of yellow sunflowers

Description automatically generated )]

- Hoa mai đã nở rộ, rực rỡ sắc vàng đón Tết. [( A yellow flowers on a branch

Description automatically generated )]

Câu 25.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- hoa hồng [(Minh tặng cô giáo một bó (…) nhân ngày 8-3.)]

- hồng hào [(Cô ấy có nước da (…), trắng trẻo.)]

- hồng phấn [(Chiếc váy màu (…) thật xinh xắn.)]

Câu 26.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

- Một mặt người [(bằng mười mặt của.)]

- Một nghề cho chín [(còn hơn chín nghề.)]

- Một giọt máu đào [(hơn ao nước lã.)]

Câu 27.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- Cơn gió [(thoảng qua, làm lay động những cánh hoa.)]

- Đám mây [(trắng xốp như những chiếc kẹo bông.)]

- Bầu trời [(trong xanh, cao vời vợi.)]

Câu 28.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

- tin tưởng [(Chúng tôi rất (…) anh ấy trong công việc.)]

- tin vui [(Nhận được thông báo trúng tuyển, anh Quân vội về nhà báo (…) cho ông bà.)]

- bảng tin [(Em đọc được thông báo này trên (…) của trường.)]

Câu 29.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

- Gần mực thì đen, [(gần đèn thì rạng.)]

- Muốn biết phải hỏi, [(muốn giỏi phải học.)]

- Một chữ cũng là thầy, [(nửa chữ cũng là thầy.)]

Câu 30.

Hãy ghép các tiếng ở hai vế với nhau để tạo thành từ ngữ hoàn chỉnh.

- ninh [(dẻ)]

- trung [(thành)]

- ra [(hoạt)]

- da [(xương)]

- linh [(hiệu)]

- chung [(kết)]